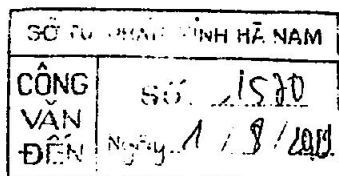


Số: 26 /2019/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 12 tháng 7 năm 2019



NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 1957/TTr-UBND ngày 05/ 7/2019 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính.

3. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (CBCC), viên chức

a) Mức chi đào tạo CBCC trong nước:

- Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi CBCC được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

- Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.

- Chi hỗ trợ một phần tiền ăn; chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập; chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho CBCC trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo. Căn cứ khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử CBCC đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho CBCC đảm bảo nguyên tắc: Mức chi không được vượt quá mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

b) Mức chi bồi dưỡng CBCC trong nước:

- Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (Chi thù lao giảng viên được tính theo buổi, mỗi buổi bằng 4 tiết học): Tùy theo đối tượng, trình độ học viên mà các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng CBCC, viên chức bố trí mời giảng viên, báo cáo viên từng cấp cho phù hợp. Mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc trong phạm vi dự toán được giao theo quy định sau:

+ Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng; Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: Mức chi 2.000.000 đồng/người/buổi;

+ Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng; Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương; Giáo sư; Chuyên gia cao cấp; Tiến sĩ khoa học tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương: Mức chi 1.800.000 đồng/người/buổi;

+ Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; Phó Giáo sư, tiến sĩ: Mức chi 1.500.000 đồng/người/buổi;

+ Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Giám đốc sở, thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Bí thư huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chuyên viên cao cấp và các chức danh tương đương: Mức chi 1.200.000 đồng/người/buổi;

+ Giảng viên, báo cáo viên là Phó Giám đốc sở, phó thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thành phố và các chức danh tương đương: Mức chi 1.000.000 đồng/người/buổi;

+ Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các chức danh tương đương; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương: Mức chi 800.000 đồng/người/buổi;

+ Giảng viên, báo cáo viên còn lại là CBCC, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Mức chi 600.000 đồng/người/buổi;

+ Giảng viên, báo cáo viên là CBCC, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: Mức chi 500.000 đồng/người/buổi;

- Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên; Chi thanh toán phương tiện đi lại; Tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Chi nước uống phục vụ lớp học: Áp dụng mức chi 10.000 đồng/học viên/buổi.

- Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Áp dụng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi tại Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 05/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi phổ thông.

- Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế: Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế; Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

- Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng CBCC của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng: Cơ sở bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng CBCC được phép trích tối đa không quá 5% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính.

c) Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị thực hiện theo mức chi tại điểm a, b khoản 3 Điều này.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư: Thủ trưởng căn cứ vào nguồn tài chính đơn vị có thể vận dụng mức chi tại điểm a, b khoản 3 Điều này để quyết định mức hỗ trợ phù hợp quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

d) Các nội dung khác về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

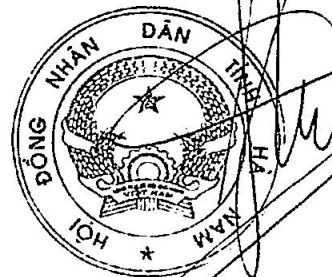
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Khóa XVIII, Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Tư pháp;
- KBNN tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi